

ATU/CT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4267/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện điều tra, giám sát và xây dựng bộ tiêu bản các loài động vật hoang dã theo chu kỳ 10 năm của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 7366/BC-STC ngày 23/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện điều tra, giám sát và xây dựng bộ tiêu bản các loài động vật hoang dã theo chu kỳ 10 năm của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, cụ thể:

1. Tên gói thầu: Điều tra, giám sát và xây dựng bộ tiêu bản các loài động vật hoang dã theo chu kỳ 10 năm tại Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai (chi tiết đính kèm).

2. Giá gói thầu khoảng: 1.876.252.000 đồng, (Bằng chữ: một tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn đồng), đã bao gồm thuế GTGT.

- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá thiết bị, dịch vụ của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.



- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình mua sắm tài sản, dịch vụ, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường đã giao dự toán cho đơn vị.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (thực hiện qua mạng), lựa chọn nhà thầu trong nước.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý 4/2019.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 20 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai thực hiện Điều 1 theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS

TháiTM

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng



Kèm theo Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

DANH MỤC CHI TIẾT

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Định mức công	Hệ số bậc lương	Số lượng công	Ghi chú
I	Lập nhiệm vụ dự án						Thông tư số 02/2017/TT-BTC
1	Lập dự án	Dự án	1				
II	Hợp Hội đồng xét duyệt dự án						
1	Chủ tịch hội đồng	Người	1				
2	Ủy viên/thư ký	Người	1				
3	Đại biểu được mời tham dự (5 sở và 02 phản biện khoa học)	Người	7				
4	Nhận xét, đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	2				
5	Nhận xét, đánh giá của ủy viên Hội đồng	Bài viết	5				
III	Điều tra, khảo sát						
1	Chuẩn bị					25.0	
1.1	Thu thập tài liệu, bản đồ liên quan	C/CT	1	15	3.33	15	Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB
1.8	Chuẩn bị vật tư kỹ thuật, đời sống	C/CT	1	10	3	10	
2	Ngoại nghiệp					4.603	
2.1	Sơ thám	C/Điểm	6	20	4.65	120	
2.2	Làm lán trại	C/Ha	10.000	0.001	2.67	10	
2.3	Mở tuyến điều tra (6 khu vực x 25km/khu vực = 150 km)	C/Km	150	3.3	2.06	495	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Định mức công	Hệ số bậc lương	Số lượng công	Ghi chú
2.4	Di chuyển quân	C/Km	150	0.2	3.99	30	Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB
2.5	Điều tra động vật cá (5 điểm/khu vực x 4 khu vực = 20 điểm)	C/Điểm	20	10	4.98	200	
2.6	Điều tra động vật ốc cạn (5 điểm/khu vực x 6 khu vực = 30 điểm)	C/Điểm	30	10	4.98	300	
2.7	Điều tra động vật có xương sống, côn trùng trên tuyến (150km tuyến điều tra)	C/Km	150	6	3.99	900	
2.8	Chụp ảnh, thu mẫu động vật trên cạn (Thú, Chim, Lưỡng cư - bò sát) (150 mẫu)	Mẫu	150	5	4.98	750	
2.9	Chụp ảnh, thu mẫu côn trùng (300 mẫu)	Mẫu	300	0.5	4.06	150	
2.10	Chụp ảnh, thu mẫu cá (50 mẫu cá)	Mẫu	50	5	4.06	250	
2.11	Chụp ảnh, thu mẫu Nhuyễn thể (250 mẫu)	Mẫu	250	5	4.06	1250	
2.12	Khoanh vẽ bản đồ phân bố các loài động vật quý, hiếm	C/Ha	1.000	0.02	3.26	20	
2.13	Thu thập tài liệu hiện có tại địa phương	C/CT	1	15	3.26	15	
2.14	Phỏng vấn người dân, thợ săn	C/Hộ	30	0.5	3.06	15	
2.15	Hoàn chỉnh số liệu bản đồ ngoại nghiệp	Ha	10.000	0.005	5.42	50	
2.16	Kiểm tra ngoại nghiệp	C/CT	543	7%	4.65	38.01	
2.17	Chuyển quân và rút quân ngoại nghiệp	C/ng/CT	5	2	3.99	10	
3	Nội nghiệp					1.358	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Định mức công	Hệ số bậc lương	Số lượng công	Ghi chú
3.7	Xây dựng sơ đồ phân bố động vật quý, hiếm (Sơ đồ góc)	C/Sơ đồ	1	2	4.32	2	Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB
3.8	Số hóa bản đồ	C/Mảnh	2	25	3.63	50	
3.9	Tính toán phân tích số liệu	C/CT	1	22	4.65	22	
3.10	Viết báo cáo thuyết minh					160	
3.10.1	Báo cáo thuyết minh về khu hệ động vật rừng (Thú, Chim, Lưỡng cư - bò sát)	C/CT	1	40	4.65	40	
3.10.2	Báo cáo thuyết minh về khu hệ Côn trùng	C/CT	1	40	4.65	40	
3.10.3	Báo cáo thuyết minh về khu hệ Nhuyễn thể	C/CT	1	40	4.65	40	
3.10.4	Báo cáo thuyết minh về khu hệ Cá	C/CT	1	40	4.65	40	
3.11	Kiểm tra nội nghiệp	Công	218	15%	4.32	32.7	
3.12	Thông qua báo cáo kết quả	C/CT	1	22	4.98	22	
3.13	Chỉnh sửa tài liệu báo cáo	C/CT	1	15	3.99	15	Thông tư số 02/2017/TT-BTC
3.14	In ấn, bàn giao thành quả	C/CT	1	8	3.27	8	
4	Chi phí phục vụ (1/15 công ngoại nghiệp + nội nghiệp)	Công	5.961	1/15	4.03	397	
5	Báo cáo tổng kết dự án						
5.1	Báo cáo tổng kết	Báo cáo	1				
5.2	Hội đồng thẩm định kết quả dự án						
5.2.1	Chủ tịch hội đồng	Người	1				
5.2.2	Ủy viên thư ký	Người	1				

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Định mức công	Hệ số bậc lương	Số lượng công	Ghi chú
5.2.3	Đại biểu được mời tham dự (5 sở và 02 phản biện khoa học)	Người	7				Thông tư số 02/2017/TT-BTC
5.2.4	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	5				
5.2.5	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	2				
5.2.6	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với báo cáo của chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng	Bài viết	2				
Tổng giá trị gói thầu khoảng: 1.876.252.000 đồng (Bảng chú: Một tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi hai ngàn đồng)							